

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/3/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Văn Te

2. Ông Trương Văn Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp 4, xã LM, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn M**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp 6, xã LM, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị L có mặt, anh M vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:*

Chị và anh M chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LM vào ngày 16/8/2018. Hôn nhân do tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị và anh M không chung sống với nhau từ tháng 4/2021 đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 19/01/2020 hiện đang sống với chị L. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn là anh Lê Văn M trình bày:*

Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LM. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Anh và chị L không còn chung sống chung hơn 05 tháng. Trước yêu cầu khởi kiện của chị L, anh M không ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện của chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 19/01/2020 hiện đang sống với chị L. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, anh M không thể đến Tòa án, anh M yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung:*

\* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L. Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Lê Văn M.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Lê Văn M. Anh M hiện đang cư trú tại ấp 6, xã LM, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Cả chị L và anh M đều thừa nhận trong thời gian chung sống, anh và chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, hai người không còn sống chung với nhau đến nay hơn 05 tháng. Tuy anh M không nêu ý kiến gì về hôn nhân nhưng khi Tòa án mở phiên hòa giải anh M lại không tham gia, điều này chứng tỏ anh M không mong muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị L.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị L anh M đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L và anh M và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh M sống với nhau có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 19/01/2020, hiện đang sống chung với chị L. Cháu Bảo chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của chị L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh M khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L. Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh M khai không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004581 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã LM;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Ánh**